

PHỤ LỤC SỐ 1B
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CẤP TỈNH GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh)

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản	Ghi chú
					Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi			
			TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD				Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
E	Tổng số các cơ sở nhà đất cấp xã	720			716	19	153	105	113	2	1	323				
1	Phường Phố Hiến															
	Bảo hiểm xã hội (cũ) đường Lê Lai, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	841	781	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU-HĐND-UBND phường An Tảo 01 đường Trương Định, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	2.366	2.250.0	1				1					Công an phường Phố Hiến	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 1 (làm việc) : phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	2.044.30	2.450	1			1						Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng yên	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 2 (cũ) Trung Trắc, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	202	290	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 3 (cũ) Tân Nhân, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.249	1.200	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU - HĐND - UBND xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	8.947.3	1.210	1			1						Mở rộng trường TH và THCS	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Nhà trực công an xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	158	316	1			1					Mở rộng trường TH THCS Trung Nghĩa	Mở rộng trường TH THCS Trung Nghĩa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Phương cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.776.30	577.4	1			1						Trụ sở làm việc của Chi cục kiểm lâm, chi cục biển, thủy sản	Trụ sở cơ quan	
	Trường THCS Nguyễn Quốc Ân (cũ) Số 145 Bãi Sậy, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	7.927.00	2.000.00	1							1		Mở rộng khuôn viên đèn Trần, đèn Mẫu	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trạm thú y thành phố Hưng Yên cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	10.183.00	200	1		1							Nhà văn hóa Tổ dân phố Ấp Dầu	KCHT - thiết chế VH TT	
2	Phường Sơn Nam															
	ĐU - HĐND-UBND xã Hùng Cường cũ: Thôn Tân Hưng, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	1	2.221.00	1.000.0	1				1					Trụ sở Công an	Trụ sở Công an	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương
3	Phường Hồng Châu															

STT	đanh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã	
							TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh								Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17					
1	Trường mầm non An Châu 1, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	1	563.7		1		1						Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa An Châu 1	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa An Châu 1	KCHT - thiết chế VH TT	
4	Phường Mỹ Hào															
	ĐU-HĐND-UBND phường Bản Yên Nhân cũ	1	10.000.00	4.738.00	1		1							Giữ lại cho Công an đang tạm quản lý, sử dụng. UBND xã đề xuất điều chuyển cho Trường THPT Mỹ Hào sau khi Công an chuyển sang vị trí mới	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	Giữ lại cho Công an đang tạm quản lý, sử dụng. UBND xã đề xuất điều chuyển cho Trường THPT Mỹ Hào sau khi Công an chuyển sang vị trí mới
	ĐU-HĐND-UBND phường Phan Đình Phùng, cũ	1	4.945.40	1.049.46	1			1						Trường mầm non Phan Đình Phùng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Cẩm Xá cũ	1	4.005.00	810	1			1						Trường Tiểu học Cẩm xá	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở ĐU- HĐND-UBND phường Nhân Hòa cũ	1	2.058	1728	1			1						Trường mầm non nhân hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Mỹ Hào	1	2.429	667	1			1						Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Mỹ hào	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trường Mầm non Phan Đình Phùng: Điểm trường Phúc Xá	1	436	125	1			1						Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Phan Đình Phùng: Điểm trường Yên Xá	1	521	135	1			1						Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Nhân Hòa: Điểm trường An Tháp	1	450	196	1			1						Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Nhân Hòa: Điểm trường Yên Tập	1	100	50	1			1						Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
5	Phường Đường Hào															

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01					Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
1	ĐU-HĐND-UBND xã Hưng Long cũ	1	2.299.00	800	1							1				Giao UBND xã đề xuất phương án xử lý sau khi Công an bàn giao lại Trụ sở (số 1043/CAT-PH10 ngày 4/3/2026)
	ĐU-HĐND-UBND xã Ngọc Lâm cũ	1	4.587	1.650	1							1				Giao UBND xã đề xuất phương án xử lý sau khi Công an bàn giao lại Trụ sở (số 1043/CAT-PH10 ngày 4/3/2026)
6	Phường Thượng Hồng															
	ĐU-HĐND-UBND xã Dương Quang cũ	1	4.011.10	1.230.0	1				1					Công an phường thượng hồng	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
7	Xã Tân Hưng															
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Hưng cũ (+ Nhà văn hóa xã) xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên	1	2.897.80	1.415.80	1			1						Trường Tiểu học và THCS Tân Hưng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở ĐU- HĐND-UBND xã Thủ Sỹ (cũ)	1	3.691.00	1484	1			1						Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trạm y tế xã Hồng Nam (cũ)	1	1.996.00	810	1			1						Ban QLDA đầu tư xây dựng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trường Mầm non xã Hồng Nam (cũ)	1	1.197.00	816	1							1		Đấu giá		
	Trường Mầm non xã Phương Nam, cơ sở số 2 (thôn Phương Thông)	1	745.3	273.5	1		1							Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non xã Phương Nam, cơ sở số 3 (thôn Phương Thượng)	1	887.3	288.2	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
8	Xã Hoàng Hoa Thám															
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HĐND- UBND Thị trấn Vương (cũ) cơ sở nhà đất số 1	1	5.369	1.239	1				1					Ban chỉ huy quân sự và mở rộng trường tiểu học Thị trấn Vương	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01					Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HĐND- UBND Thị trấn Vương (cũ) Cơ sở nhà đất số 2 (xã Dị Chế - cũ)	1	5.423	1.907	1			1						Trường mầm non Dị Chế	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HĐND- UBND Thị trấn Vương (cũ) Cơ sở nhà đất số 3 (xã Ngô Quyền - cũ)	1	12.696	2.147	1			1						Mở rộng trường mầm non và trường TH-THCS Ngô Quyền	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Đảng ủy - HĐND -UBND xã Nhật Tân cũ	1	9.454	2.280	1			1						Mở rộng trường mầm non Nhật Tân và khu sinh hoạt cộng đồng và bãi đỗ xe	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hưng Đạo cũ Địa chỉ: Thôn Tam Nông,	1	10.013	2.363	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã An Viên cũ	1	3.879	1.584	1			1						Trường mầm non An viên	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Hạt giao thông và môi trường huyện Tiên Lữ	1	7.510	155	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường THCS Ngô Quyền - cũ	1	8.686	350	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non khu Tiên Xá (cơ sở nhà đất số 7) Địa chỉ: Khu Tiên Xá, Thị trấn vương cũ	1	558.2	85	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Nghĩa Chế (cơ sở nhà đất số 8) Địa chỉ: Thôn Nghĩa Chế, Thị trấn vương cũ	1	714	105	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 2 (cơ sở nhà đất số 9) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	854.7	100	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 3 (cơ sở nhà đất số 10) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	187.9	120	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 5 (cơ sở nhà đất số 11) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	279.6	110	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 6 (cơ sở nhà đất số 12) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	1	161.6	135	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non thôn Nội Linh nhóm trẻ (cơ sở nhà đất số 13 (Địa chỉ: Thôn Nội Linh, Thị trấn vương cũ	1	818.2	200	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01					Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường tiểu học điểm thôn Nội Linh (cơ sở nhà đất số 5) Địa chỉ: Thôn Nội Linh, Thị trấn Vương cũ	1	1666.8	300	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường MN Ngô Quyền Khu mẫu giáo thôn Trịnh Mỹ 2 (cơ sở nhà đất số 14) Địa chỉ: Thôn Trịnh Mỹ, Thị trấn Vương cũ	1	252	120	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Tiểu học điểm thôn Trịnh Mỹ (cơ sở nhà đất số 4) Địa chỉ: Thôn Trịnh Mỹ, Thị trấn vương cũ	1	472	200	1		1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT	
9	Xã Tiên Lữ															
10	Xã Tiên Hoa															
11	Xã Quang Hưng															
	Trụ sở Đảng ủy HĐND UBND xã Minh Tân cũ	1	1.978.10	672	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHI - thiết chế VH TT	
	Trụ sở Đảng ủy HĐND UBND thị trấn Trần Cao cũ	1	5.341.90	580.0	1				1					Công an xã Quang Hưng	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở Đảng ủy HĐND UBND xã Quang Hưng cũ	1	5.249.50	1.363.00	1				1					Ban chỉ huy quân sự xã Quang Hưng	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở Đảng ủy HĐND UBND xã Tổng Phan cũ	1	7.729.70	1.816.70	1			1					Trạm y tế và trường THCS Tổng Phan	Trạm y tế và trường THCS Tổng Phan	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trường Mầm non Minh Tân															
	cơ sở nhà đất số 2 (Tân Tiến)	1	416.5	126.72	1		1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	cơ sở nhà đất số 3 (Góc Gạo - Tân Tiến)	1	379.3	108.63	1					1				Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai		
	Trường Mầm non Trần Cao															
	cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Cao Xá cũ	1	1.557.30	389.28	1			1						Trường tiểu học Trần Cao	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Trần Hạ cũ	1	843	181.97	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01					Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Tiểu học Quang Hưng															
	<i>cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Thọ Lão Xã Quang Hưng</i>	1	1.158.70	168	1					1				Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	<i>cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Quang Xá Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên</i>	1	822	208	1							1	Khu xử lý nước thải sinh hoạt, khuôn viên cây xanh thôn Quang Xá, thôn Viên Quang	Khu xử lý nước thải sinh hoạt, khuôn viên cây xanh thôn Quang Xá, thôn Viên Quang		
	Trường Mầm non Quang Hưng															
	<i>cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Thọ Lão Xã Quang Hưng</i>	1	491.8	70	1		1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	<i>cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Ngũ Lão Xã Quang Hưng</i>	1	398.9	59.5	1		1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
12	Xã Đoàn Đào															
	Trường Mầm non Đoàn Đào															
	<i>cơ sở nhà đất số 3: Mầm non Đại Duy</i>	1	821		1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	<i>cơ sở nhà đất số 4: Mẫu giáo nam Đoàn Đào Xã Đoàn Đào</i>	1	268		1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Tiểu học Đoàn Đào															
	<i>cơ sở nhà đất số 2 (thôn Long Cầu) Xã Đoàn Đào,</i>	1	442.8		1		1								KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Tiểu học và THCS Phan Sào Nam															
	<i>cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường tiểu học cơ sở nhà đất số thôn Ba Đông</i>	1	1.075.90	50	1							1	Giao/cho thuê đất làm trụ sở HTX thôn Ba Đông	Giao/cho thuê đất làm trụ sở HTX thôn Ba Đông		
	Trường Mầm non Xã Phan Sào Nam															
	<i>cơ sở nhà đất số 2 (thôn Phú Mãn)</i>	1	1.665.30	80	1		1							Thiết chế văn hóa	KCHT - thiết chế VH TT	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản	Ghi chú
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi					
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01		Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
	<i>cơ sở nhà đất số 3 (xóm 6, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên</i>	1	257.5	120	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	<i>cơ sở nhà đất số 4 (xóm 3, thôn Ba Đông) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên</i>	1	231.2	30	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	<i>cơ sở nhà đất số 5 (xóm 8, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên</i>	1	299.7		1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
13	Xã Tiên Tiến															
	Trụ sở UBND xã Tiên Tiến cũ	1	4.108.80	650	1				1				Ban Chỉ huy quân sự xã	Ban Chỉ huy quân sự xã	QP - Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Đình Cao cũ	1	15.754.00	840.0	1				1				Công an xã		AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trường Mầm non Tiên Tiến															
	<i>cơ sở nhà đất số 3 (thôn Phạm Xá) Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên</i>	1	2.722.80	500	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	<i>cơ sở nhà đất số 4 (thôn Phù Oanh) Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên</i>	1	1.101.00	550	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
14	Xã Tổng Trân															
	ĐU - HĐND - UBND xã Tổng Trân cơ sở nhà đất số 2 (cũ) Xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên	1	4.029.60	3.000.00	1							1	Đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trường Mầm non xã Tổng Trân															
	<i>cơ sở nhà đất số 4 (Diêm trường An Giáo) Xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên</i>	1	1.069.20	100	1	1							Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trường Tiểu học Tổng Trân															
	<i>cơ sở nhà đất số 2 Xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên</i>	1	671.7	120	1		1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
15	Xã Lương Bằng															
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Diên Hồng cũ															
	<i>Cơ sở 1 xã Nhân La cũ</i>	1	2.161	1.053	1			1						Trạm y tế Nhân La	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	<i>Cơ sở 2 xã Vũ Xá cũ</i>	1	1.855	855	1			1					Trường TH&THCS Vũ Xá; Cơ sở 2 xã	Trường TH&THCS Vũ Xá; Cơ sở 2 xã	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phạm Ngũ Lão cũ	1	4.764	1.184	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chính Nghĩa cũ	1	5.099	1.672.0	1				1					Công an xã Lương Bằng	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Lương Bằng															
	Cơ sở 4	1	1.244		1			1						Trạm y tế Bằng Ngang	Trạm y tế Bằng Ngang	Công trình SN - Cơ sở y tế
	Cơ sở 5	1	1.187		1		1							Sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Ngang	Sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Ngang	KCHT - thiết chế VH TT
	Trường Tiểu học thị trấn Lương Bằng															
	Cơ sở 3	1	2.206		1							1		Quy hoạch bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	
	Cơ sở 4	1	961		1		1							Sinh hoạt cộng đồng thôn thôn Đồng Lý	Sinh hoạt cộng đồng thôn thôn Đồng Lý	KCHT - thiết chế VH TT
	Cơ sở 5	1	426		1							1		Quy hoạch bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	
	Cơ sở 6	1	146		1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trường Mầm non xã Chính Nghĩa															
	Cơ sở 6	1	574	574	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Cơ sở 7	1	612	612	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Cơ sở 8	1	124		1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trường Tiểu học xã Chính Nghĩa															
	Cơ sở 3	1	406	406	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trường Mầm non xã Phạm Ngũ Lão															
	cơ sở nhà đất số 1 (thôn Cốc Ngang)	1	1.724	590	1		1							Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Ngang	Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Ngang	KCHT - thiết chế VH TT
	cơ sở nhà đất số 2 (thôn Phú Cốc)	1	299	169	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	cơ sở nhà đất số 3 (thôn Cốc Khê)	1	789	320	1		1							Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Khê	Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Khê	KCHT - thiết chế VH TT

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý										Ghi chú	
					Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01	Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã					
							TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh								Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm y tế Nhân La	1	520	110	1			1						Trường Tiểu học - THCS Nhân La	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trạm y tế Vũ Xá	1	420	420	1			1					Trạm y tế Vũ Xá	Trạm y tế Vũ Xá	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trạm y tế xã Lương Bằng	1	1.424.00													Bỏ ra khỏi danh mục do nhầm lẫn, không thuộc danh mục đối đư
16	Xã Nghĩa Dân															
	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nghĩa Dân (trụ sở cũ)	1	2.175.00	250	1			1						Mở rộng trường THCS Nghĩa Dân	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Đồng Thanh cũ	1	2.235.10	612.9	1				1				Ban Chỉ huy quân sự xã	Ban Chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trường mầm non xã Đồng Thanh: Điểm mẫu giáo cũ thôn Bùi Xá (sân kho Bùi Xá)	1	685.7	50	1		1								KCHT - thiết chế VH TT	
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Công Luận	1	190.3	50	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Thanh Sầm	1	265	50	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Bùi Xá (gần nhà Quý Thương)	1	142	50	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Điểm đất giáo dục cũ thôn Bùi Xá (gần chùa BX)	1	342.7		1		1							Quy hoạch làm khu khuôn viên vui chơi trẻ em của thôn Bùi Xá	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Tiểu học Toàn Thắng - cơ sở 2 cũ	1	291	100	1		1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Nghĩa Giang	Sinh hoạt cộng đồng thôn Nghĩa Giang	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Vĩnh Xá - cơ sở 3	1	576.9	200	1		1							Nhà văn hóa thôn Toàn Tiến	KCHT - thiết chế VH TT	
17	Xã Hiệp Cường															
	ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQ xã Hiệp Cường cũ	1	5.689.0	1.580.0	1			1						Công an xã Hiệp Cường	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01					Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Hiệp Cường 2 (Mầm non Song Mai cũ) cơ sở nhà đất số 3 Thôn Mai Viên, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	333.1	80.0												Bỏ ra khỏi danh mục do nhầm lẫn, không thuộc danh mục đối dư
	Trường Mầm non Hiệp Cường 3 (Mầm non Hùng An cũ)															
	cơ sở nhà đất số 2 Thôn Lai Hạ, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	348.0		1		1							Sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT	
	cơ sở nhà đất số 3 Thôn Phương Tông, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	483.0	60.0	1		1							Sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Tiểu học và THCS Hiệp Cường 2 (Tiểu học và THCS Hùng An cũ) - cơ sở nhà đất số 2 Thôn Phương Tông, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	483.0	60.0	1		1						Sân thể thao	Sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Hiệp Cường															
	cơ sở nhà đất số 3 Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	400.0	100.0	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	cơ sở nhà đất số 5 Thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	215.6	60.0	1		1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Tiểu học Hiệp Cường 1 - cơ sở nhà đất số 4 Thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	2.205.9	60.0	1							1	Bãi đỗ xe kết hợp sân thể thao	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		Điều chỉnh lại tên danh mục Nhà đất
	Trường Mầm non Hiệp Cường 1 (Mầm non Ngọc Thanh cũ) - cơ sở nhà đất số 2 Thôn Ngọc Đông, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	1.142.00	52	1		1						Nhà văn hóa thôn	Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT	
18	Xã Đức Hợp															
19	Xã Ân Thi															
	Phòng Tài chính huyện Ân Thi cũ	1	1.332.00	468	1	1								Trụ sở tiếp công dân xã	Trụ sở cơ quan	
	Nhà văn hóa cơ sở 1 (hay còn gọi phòng Văn hóa huyện Ân Thi cũ)	1	5.362.40		1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám cũ	1	5.150.7	2.805	1			1						Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở UBND xã Quang Vinh cũ	1	5.355.0	1.805.00	1			1						Trường MN xã Quang Vinh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở UBND xã Quang Vinh cũ	1	2.757.0	850	1			1						Trạm y tế Tân Phúc	Công trình SN - Cơ sở y tế	
20	Xã Xuân Trúc															
21	Xã Phạm Ngũ Lão															
22	Xã Nguyễn Trãi															
23	Xã Hồng Quang															

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01					Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hồ Tùng Mậu cũ	1	4.537.4	874.0	1				1					Trụ sở công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
24	Xã Khoái Châu															
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Khoái Châu															
	<i>cơ sở nhà đất số 3 (cũ) đã bàn giao UBND huyện Khoái Châu cũ, tỉnh Hưng Yên</i>	1	1.123.0	846.0	1		1						Trung tâm học tập cộng đồng xã	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU-HĐND-UBND xã Đông Kết cũ	1	9.054.0	1.620.0	1				1					Ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Khê cũ	1	6.670.0	2.170.0	1		1						Chuyển đổi công năng sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Kênh Thượng)	Chuyển đổi công năng sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Kênh Thượng)	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU-HĐND-UBND thị trấn Khoái Châu cũ	1	2.909.0	570.0	1				1					Công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	ĐU-HĐND-UBND xã Bình Kiều cũ	1	4.448.0	1.100.0	1			1					Điều chuyển cho Trường TH&THCS Bình Kiều 3,048m2; Xx 650m2, Nhà văn hóa 450m2	Điều chuyển cho Trường TH&THCS Bình Kiều 3,048m2; Xx 650m2, Nhà văn hóa 450m2	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Phùng Hưng cũ	1	7.679.0	1.890.0	1			1						Trường mầm non Phùng Hưng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Phùng Hưng (đất do UBND xã Phùng Hưng quản lý)	1	1.349.0	226.7	1				1					Công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
25	Xã Triệu Việt Vương															
	ĐU-HĐND-UBND xã Phạm Hồng Thái cũ	1	5.332.00	1.200.00	1				1					Công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	ĐU-HĐND-UBND xã Hàm Tử cũ	1	2.950.00	1.190.00	1							1	Đấu giá hoặc khai thác theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai		Giao xã quản lý, xử lý để thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, do Ban chỉ huy quân sự xã đã chuyển ra vị trí khác
26	Xã Việt Tiến															
	ĐU-HĐND-UBND xã Việt Hòa cũ	1	7.265.00	1.180.00	1				1					Điều chuyển ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
27	Xã Chí Minh															

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản	Ghi chú
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi					
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01		Giao TTPTQB số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17					
1	ĐU-HĐND-UBND xã Chí Tân cũ	1	3.303.00	642.00	1				1					Công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	ĐU-HĐND-UBND xã Nhuế Dương cũ	1	2.170.00	700.00	1				1					Ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trường Mầm non Đại Hưng thôn 4	1	555.00	200.00	1		1							nhà văn hóa thôn 4 Thuận Hưng	KCHT - thiết chế VH TT	
28	Xã Châu Ninh															
	ĐU-HĐND-UBND xã Đại Tập	1	9.388.00	1.215.00	1				1					Điều chuyển ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
29	Xã Yên Mỹ															
	ĐU-HĐND-UBND Thị trấn Yên Mỹ (cũ) (địa chỉ: Thôn Đổ Xá, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.331.00	600.00	1			1						Điều chuyển cho Trường Tiểu học Yên Mỹ I	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Trung Hưng (cũ) (địa chỉ: Thôn Thụy Trang, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	3.600.00	1.034.00	1			1					Trạm y tế Yên Mỹ (do CA đã sang trụ sở khác)	Trạm y tế Yên Mỹ (do CA đã sang trụ sở khác)	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Lập (cũ) (địa chỉ: Thôn Liêu Hạ, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	2.363.00	2.400.00	1			1						Điều chuyển cho Trường TH Tân Lập	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Trung Hòa (cũ) (địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	7.044.00	1.088.00	1			1						điều chuyển cho Trường TH Trung Hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Lý Thường Kiệt (cũ) (địa chỉ: Thôn Từ Dương, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.709.00	601.00	1		1						Nhà văn hóa thôn Tổ Hòa	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Việt (cũ) (địa chỉ: Thôn Cảnh Lâm, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.241.00	900.00	1			1					điều chuyển cho Trường Tiểu học THCS Tân Việt	điều chuyển cho Trường Tiểu học THCS Tân Việt	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Mỹ (cũ) (địa chỉ: Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	780.00	452.00	1			1						Điều chuyển cho CN VP ĐKĐĐ khu vực YM	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Khuôn viên trụ sở phòng Tài chính - KH huyện Yên Mỹ cũ (địa chỉ: thôn Thư Thị, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên)	1	2.737.00	450.00	1						1		Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026		Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày	
30	Xã Việt Yên															
	Trụ sở Đảng ủy - HDND-UBND xã Yên Hòa cũ	1	3.623.00	549.00	1			1						điều chuyển cho trường tiểu học và THCS yên Hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú			
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản				
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01					Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
31	Xã Hoàn Long																
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Đồng Than cũ	1	3.172.00	915.00	1			1					điều chuyển cho trường tiểu học Đồng Than	điều chuyển cho trường tiểu học Đồng Than	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
32	Xã Nguyễn Văn Linh																
33	xã Như Quỳnh																
	Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã Đình Dù cũ	1	2.115.2	3.211.2	1	1							bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Giao tài sản công	Trụ sở cơ quan		
	Trụ sở UBND xã Lạc Hồng cũ	1	7.909.0	2.266.0	1			1						Trường THCS Lạc Hồng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
	Trụ sở UBND xã Tân Quang cũ	1	2.515.0	4.130.0	1	1							bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Giao tài sản công	Trụ sở cơ quan		
	Trụ sở UBND xã Trưng Trắc cũ	1	4.035.7	3.011.0	1			1						Trạm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế		
34	Xã Lạc Đạo	a															Không có đối dư
35	Xã Đại Đồng																
	Trường mầm non Đại Đồng điểm trường thôn Đại Từ	1	1.275.90	306	1		1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Từ	Sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Từ	KCHT - thiết chế VH TT		
	Trường mầm non Đại Đồng: Điểm trường thôn Đồng Xá	1	799.4	216	1	1							giữ lại sử dụng	Giao tài sản công	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
36	Xã Nghĩa Trụ																
	ĐU-HĐND-UBND xã Nghĩa Trụ cơ sở nhà đất số 2 (cũ) thôn Phúc Thọ, xã Nghĩa Trụ,	1	1.566.70	447.8	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai			
37	Xã Phụng Công																
	ĐU-HĐND-UBND xã Phụng Công cũ	1	2.298.70	1.683.00	1			1						Mở rộng trường tiểu học Phụng Công	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
	ĐU-HĐND-UBND xã Cửu Cao cũ	1	7.055.00	1.973.00	1			1						Mở rộng trường mầm non Cửu Cao	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
	ĐU-HĐND-UBND xã Xuân Quan cũ	1	8.213.90	3.060.0	1				1					Công an xã	AN- Cơ quan TU' đóng tại địa phương	Công an xã đề xuất 680m2	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01	Giao TTPTQB số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
38	Xã Văn Giang															
	ĐU - HĐND - UBND thị trấn Văn Giang cơ sở nhà đất số 2 (cũ)	1	1.138.60	100	1			1						Trường THCS Văn Giang	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Nghĩa cũ	1	4.991.80	1.229.00	1							1	Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026			Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026
	Trạm y tế xã Tân Tiến	1	1.643.00	446	1			1						Trường Tiểu học và THCS Tân Tiến	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
39	Xã Mỹ Sở															
40	Phường Thái Bình															
	Trụ sở UBND xã Tân Phong cũ	1	5.753.00	2.789	1				1				Trụ sở Ban Chi huy quân sự	Trụ sở Ban Chi huy quân sự	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Tân Hòa cũ	1	4.391.00	1035.6	1							1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Lê Hồng Phong cũ	1	2.045	1303	1							1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND xã Phúc Thành cũ	1	5.905.80	740	1							1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND phường Tiên Phong cũ. Địa chỉ: Số 265 phố Lý Bôn, tổ 09, phường Tiên Phong	1	603.7	680	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Tiểu học Tiên Phong Địa chỉ nhà, đất số 01: Số 114, đường Trần Thủ Độ, phường Tiên Phong	1	3.394.70	1.434	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Tân Bình; Địa chỉ nhà, đất số 01: Thôn Tân Quán, xã Tân Bình	1	576.5	50	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	UBND XÃ (xây dựng Mẫu giáo xóm 8 - Thôn Bắc Hưng), xã Phúc Thành	1	325.8		1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Đất mẫu giáo xóm 1 - Thôn Đồng Đức, xã Phúc Thành	1	231		1							1	QH mở rộng chùa Đồng Đức	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Đất mẫu giáo xóm 6 - Thôn Tân Thành, xã Phúc Thành	1	425.2		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non thôn Tường An cũ xã Tân Hòa	1	617	105	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Hội người mù Thành phố Thái Bình	1	531.4		1							1		giao/cho thuê HTX dịch vụ sản xuất người mù Thái Hưng		
	Trường Tiểu học xóm 12 thôn Tường An cũ xã Tân Hòa	1	575	119	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Tiểu học cũ thôn Nhật Tân xã Tân Hòa	1	399	80	1							1	QH mở rộng chùa Nhật Tân	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
41	Phường Trần Lãm															
	Trụ sở HĐND-UBND xã Vũ Chính cũ	1	5.625.50	2.543	1			1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND Xã Vũ Lạc cũ	1	3.462.10	1.045.70	1			1						Trạm y tế xã	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trụ sở UBND xã Vũ Đông cũ	1	1.986.0	1.046.0	1				1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP - Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Tây Sơn cũ	1	2.265.10	1.365	1							1	Thu hồi để mục đích thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Nhà văn hóa tổ 13 cũ. Phường Trần Lãm Địa chỉ: Số 123 đường Hoàng Văn Thái, tổ 8, phường Trần Lãm	1	250.7	68	1							1	Thu hồi đất thực hiện dự án khu đô thị Hoàng Văn Thái	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Nhà văn hóa 3 thôn Tổng Văn, xã Vũ Chính cũ	1	293.7	60	1							1	Thu hồi đất để đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Trần Lãm Địa chỉ nhà, đất số 3: Tổ 6, phường Trần Lãm, TP Thái Bình	1	946.6	614	1			1					Mở rộng trường tiểu học Trần Lãm khu B	Mở rộng trường tiểu học Trần Lãm khu B	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trường Mầm non Kỳ Bá; Địa chỉ nhà, đất số 02: Số 09 đường Lý Thái Tổ	1	566	960	1							1	Đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm y tế xã Vũ Lạc (cũ).	1	1.307	248	1	1							giữ lại tiếp tục sử dụng	Trạm y tế xã Vũ Lạc (cũ).	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trạm y tế Trần Lãm (cũ) số 74 đường Trần Lãm,	1	540	272	1			1					Mở rộng trường tiểu học Trần Lãm khu B	Mở rộng trường tiểu học Trần Lãm khu B	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
42	Phường Trần Hưng Đạo															
	Đài Truyền thanh truyền hình thành phố Thái Bình. Địa chỉ: Số 6, đường Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo	1	633.1	2513	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND Phường Quang Trung. Địa chỉ: số 633 đường Lý Thái Tô, phường Quang Trung	1	6.620.50	2.001.20	1			1						trạm y tế phường	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trụ sở UBND-UBND phường Đề Thám Địa chỉ: số 128, phố Lê Lợi	1	578.8	1380.24	1			1						Văn phòng đăng ký đất đai	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND phường Trần Hưng Đạo. Địa chỉ: Số 100, Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo	1	2.602.20	1.603.8	1				1					Ban chỉ huy quân sự Phường	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Đất nhà mẫu giáo cũ thôn Đại Lai 2 Xã Phú Xuân cũ	1	81.7	0	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non cũ Thôn Phú Lạc Xã Phú Xuân cũ	1	437.1	280	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà mẫu giáo cũ Thôn Phú Lạc Xã Phú Xuân cũ	1	179.9	-	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non cũ Thôn Thăng Cựu Xã Phú Xuân cũ	1	244	-	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non cũ Thôn Vĩnh Gia Xã Phú Xuân cũ	1	191.5	78	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
43	Phường Trà Lý															
	Trụ sở UBND xã Đông Hòa cũ	1	2.100.80	1160	1			1						Trường THCS Đông hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Dương cũ	1	4.778.00	1.222.80	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Trường Tiểu học Đông Hòa; Địa chỉ nhà, đất số 02: Thôn Trung Nghĩa,	1	354		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01					Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Khu đất trường mầm non xóm 15 thôn Nam Cầu Nhân, xã Đông Hòa cũ	1	336.3	-	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Khu đất trường mầm non xóm 12 thôn Nghĩa Thắng, xã Đông Hòa cũ	1	177.9		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Đông Dương - CS1, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Cúc	1	92.6	92.6	1							1	Đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Đông Dương - CS2, xã Đông Dương Cũ, thôn Thượng Đạt	1	242.4	242.4	1		1							khu vui chơi giải trí	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường mầm non Đông Dương - CS3, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Đài	1	521.4	521.4	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Đất trụ sở UBND xã Đông Dương cũ	1	574.2	574.2	1		1						QH khu vui chơi	QH khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT	
	Đất trụ sở UBND xã Đông Dương cũ	1	207.1	207.1	1		1						QH khu vui chơi	QH khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trạm Y tế xã Đông Thọ	1	2444.1	386.7	1							1	Đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
44	Phường Vũ Phúc															
	Trụ sở UBND phường Phú Khánh cũ Địa chỉ: KM 4 + 500 đường Hùng Vương	1	1.762.60	1035	1			1						Trụ sở trung tâm dịch vụ tổng hợp phường	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND xã Trung An cũ	1	4.332.00	1.503.0	1				1					công an vũ phúc	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trường mầm non Hoa Sen; Địa chỉ nhà, đất số 1: Ngõ 71, đường Nguyễn Trãi,	1	754.9	875.8	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà học Mầm non xóm Tân Tiến Đức. Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyễn Xá cũ	1	429	92.4	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà học Mầm non xóm Duy Nhất (cũ). Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyễn Xá cũ	1	403.2	111.4	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà học Mầm non Thôn Thái, xã Nguyễn Xá cũ	1	228.6	94.2	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường tiểu học thôn Bồn thôn -cũ, xã Trung An cũ	1	1.275.00	120	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường mầm non thôn Lang Trung cũ, xã Trung An cũ	1	619.5	120	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non thôn An lộc cũ, xã Trung An cũ	1	416.7	240	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non thôn Bồn Thôn, xã Trung An cũ	1	557.6	470	1							1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
45	Xã Thái Thụy															
	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Thái Thụy cũ	1	852.3	410	1			1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Địa chỉ nhà đất số 2: Trụ sở tiếp công dân huyện Thái Thụy cũ	1	1.103.90	692	1							1	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thái Thụy cũ	1	1.620.30	820	1							1				
	Trụ sở UBND thị trấn Diêm Điền cũ	1	1.610.30	2164.3	1							1	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND xã Thụy Hải cũ	1	2.530.90	1156.26	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trụ sở UBND xã Thụy Bình cũ	1	4.726.10	1478.1	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trụ sở UBND xã Thụy Liên cũ	1	2.449.00	1840	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trung tâm khuyến nông (Xã Thụy Hải cũ) nhận chuyển giao từ sở Nông nghiệp	1	5.599.00	80	1							1		0		
	Trụ sở UBND xã Thụy Hà cũ	1	3.737.10	1.353.70	1			1						Điều chỉnh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực thái thủy	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND xã Thụy Lương cũ.	1	820	372	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trạm y tế thị trấn Diêm Điền	1	1.071.90	610	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản	Ghi chú
					Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02		UBND cấp xã				
							TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD					CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm y tế xã Thụy Hà	1	1.051.90	434.2	1			1						Ban quản lý dự án	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trạm y tế xã Thụy Lương	1	1.707.20	422	1		1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trường Mầm non Thị trấn Diêm Điền khu C.	1	805.7	159.6	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường tiểu học thị trấn Diêm Điền khu C.	1	940.4	268.5	1							1	Đấu giá/khai thác theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm Y tế xã Thụy Bình cũ (thôn An Ninh, xã Thụy Bình cũ trước cửa UBND xã)	1	1.044.40	182.2	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm y tế thụy trình thôn Đoài xã thái thụy	1	1.282.70	230	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Thụy Liên	1	416.5	126.72	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Thụy Liên khu B	1	379.3	108.63	1							1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND xã Thụy Trinh, thôn Đoài xã Thái thụy	1	5.506.20	1848	1			1					Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
46	Xã Đông Thụy Anh															
	Trụ sở UBND xã An Tân (trụ sở UBND xã Thụy An cũ):	1	5.828.40	1099.96	1				1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP - Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã An Tân (Thụy Tân cũ):	1	2.987.90	825.3	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Hồng Dũng cũ	1	3.849.60	1039.2	1			1						Trường mầm non	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở xã UBND Thụy Dũng cũ	1	4.895.40	1330	1			1						Trạm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trụ sở UBND xã Hồng Quỳnh cũ	1	11.023.10	679	1		1							nhà văn hóa thôn Bắc Thuận	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trạm Y tế xã Thụy Hồng cũ	1	1.214.40	339.6	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm Y tế xã Hồng Quỳnh cũ	1	893.6	372.6	1		1							nhà văn hóa thôn Nam Bình	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trạm Y tế xã (Thụy An cũ): Thôn An Cổ Nam, xã An Tân	1	1.659.80	251.8	1							1		Hợp tác xã Thụy an		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý										Ghi chú	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản		
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01	Giao TTPTQB số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Nhà văn hóa trung tâm xã Thụy Xuân cũ	1	2.730.70	261	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm y tế xã Thụy Xuân cũ	1	1.505.70	519.3	1		1							nhà văn hóa liên thôn	KCHT - thiết chế VH TT	
47	Xã Bắc Thụy Anh															
	Trụ sở UBND xã Thụy Việt cũ	1	2.902.30	519.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Khu THCS (Cũ) trường Tiểu học và THCS Thụy Việt	1	6.291.10	807.3	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	trường mầm non Thụy Quỳnh - Thôn Đông Đoài, xã Thụy Quỳnh cũ	1	786	195.5	1							1	bản giao cho hợp tác xã Thụy Quỳnh	Giao/cho thuê HTX Thụy Quỳnh		
48	Xã Thụy Anh															
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ	1	2.133.00	1059	1				1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Trạm Y tế xã Thụy Phúc cũ	1	937.8	414.0	1				1					công an	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
49	Xã Nam Thụy Anh															
	Trụ sở UBND xã Thụy Duyên cũ	1	6.089.60	1.358.2	1				1					công an	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Trường Mầm non, thôn Khúc Mai, xã Thụy Thanh cũ	1	491.3		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non, thôn Khúc Mai xã Thụy Thanh cũ	1	292.4	60	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Điểm Trường Tiểu học Thụy Phong: thôn Đông Hồ.	1	920.8	240	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường MN Thôn hóa Tài Đ/c: Thôn Hóa Tài, xã Thụy Duyên cũ	1	592.5		1							1	Hợp tác xã Thụy Duyên	giao/cho thuê HTX Thụy Duyên		
	Trường MN Thôn Hậu Trữ Đ/c: Thôn Hậu Trữ, xã Thụy Duyên cũ	1	244.5	96.6	1							1				
50	Xã Bắc Thái Ninh															
	Trụ sở UBND xã Dương Hồng Thủy cũ (Thái Hồng cũ)	1	4.458.00	1.052.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Thái Thủy cũ	1	4.771.00	1.000.00	1			1						Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bắc Thái Ninh	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trạm Y tế Thái Hồng cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	2.250.60	296	1							1		giao/cho thuê Hợp tác xã Thái Hồng		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Nhà trạm y tế Thái Thủy cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	1.079.40	150	1							1		giao/cho thuê Hợp tác xã Thái Thủy		
51	Xã Thái Ninh															
	Trụ sở UBND xã Hòa An cũ, (Thái An cũ)	1	4.876.50	1.307.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Thái Hưng cũ	1	4.800.00	920.9	1			1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND xã Thái Nguyên cũ	1	4.210.70	648	1				1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Thái Hòa (cũ)	1	2.341.90	491	1		1							nhà văn hoá thôn Tư Các	KCHI - thiết che VH TT	
	Trạm Y tế xã Thái An (cũ)	1	629	236	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Lễ Thần Đông,	1	244.8	57.8	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Lễ Thần	1	841.7	146	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Vũ Công,	1	517.5	112	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Hòa An: thôn Sơn Cao	1	159.7	54	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà trẻ thôn Bích Đào xã Thái Nguyên cũ	1	346.4		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Nhà trẻ thôn Bằng Lương xã Thái Nguyên cũ	1	319.9	136.7	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường tiểu học Thái Nguyên thôn Ngọc Thịnh	1	1.344.40		1							1	đã đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Thái Hưng: Thôn Văn Hàn	1	662.2	136.6	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
52	Xã Đông Thái Ninh															

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý										Ghi chú	
					Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã					
							TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh				Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở UBND xã Tân Học cũ (Thái Học cũ)	1	3.075.50	962.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Thái Đô cũ	1	1.716.00	1254.86	1				1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP- Cơ quan TU đóng tại địa phương	
	Trường TH&THCS Mỹ Lộc: Khu Tiểu học Mỹ Lộc. Địa chỉ: thôn Lũng Tả, xã Mỹ Lộc cũ	1	2.841.60		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND xã Thái Tân cũ	1	2.290.60	882.5	1			1						trạm y tế xã	Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Nhà trẻ cũ thôn Nam Hải, xã Thái Đô cũ	1	440.7	161	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non xã Mỹ Lộc cũ thôn Chí Thiện thửa 270	1	246.4	0	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non xã Mỹ Lộc cũ thôn Chí Thiện thửa 491	1	289.7		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
53	Xã Nam Thái Ninh															
	Trụ sở UBND xã Thái Thọ cũ	1	2.705.00	940.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	
	Trường Mầm non Thái Thịnh thôn Đông Thịnh 1	1	1.515.60		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Thái Thịnh thôn Đông Thịnh 2	1	189.4		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Thái Thịnh thôn Phúc Thịnh	1	908.8		1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở UBND xã Thuần Thành cũ (Thái Thuần)	1	2.526.50	610	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm Y tế xã Thuần Thành cũ (Thái Thuần)	1	1.671.00	450	1				1					ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý									Ghi chú		
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng		Loại tài sản	
						TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQB số 01	Giao TTPTQB số 02					UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
54	Xã Tây Thái Ninh															
	Trụ sở UBND xã Sơn Hà cũ	1	2.841.00	863.0	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Thái Giang cũ: Thôn Nha, xã Thái Giang	1	2.205.00	600	1	1							Giữ lại để làm Nhà văn hóa xã	Giữ lại để làm Nhà văn hóa xã	Trụ sở cơ quan	
	Trạm y tế Sơn Hà (xã Thái Hà cũ)	1	2.290.60	864	1				1					ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
55	Xã Tây Thụy Anh															
	Trụ sở UBND xã Thụy Chính cũ	1	8.340.60	1.439.5	1				1					công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trường Mầm non Thụy Chính ; Trường Mầm non cũ - Khu đông: Thôn Chính	1	592.3	202	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Thụy Chính: Trường mầm non cũ: Khu tây: Thôn Hòe Nha,	1	1.477.10	570	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
56	Xã Tiên Hải															
	Khuôn viên nhà đất Khu B UBND huyện Tiên Hải cũ	1	16.667.0	4.580.9	1		1						Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt cộng đồng	Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt cộng đồng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Phòng y tế Tiên Hải (cũ)	1	501.8	244.8	1		1								KCHT - thiết chế VH TT	
	Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Tiên Hải cũ	1	218.0	270.0	1	1										
	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Tiên Hải cũ	1	762.9	1.272.8	1							1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất theo QĐ2433	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đề xuất điều chỉnh hình thức xử lý										Ghi chú	
					Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức		Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Hình thức xử lý/Mục đích sử dụng	Loại tài sản			
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02				UBND cấp xã		
							TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	chuyển đổi công năng SD								CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trung tâm chính trị huyện Tiền Hải cũ	1	408.0	1.632.0	1		1						Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt cộng đồng	Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt cộng đồng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác	
	Trụ sở UBND Thị Trấn Tiền Hải cũ	1	3.558.6	3.661.5	1				1				công an xã tiền hải		AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND Xã Tây Lương cũ	1	4.004.7	870.7	1			1					Trung tâm y tế trung tâm xã		Công trình SN - Cơ sở y tế	
	Trụ sở UBND Xã An Ninh cũ	1	5.302.00	1083	1				1				bản giao cho Tòa án nhân dân		Cơ quan TƯ đóng tại địa phương	
	Trụ sở UBND xã Vũ Lăng cũ	1	4.421.0	2.394.5	1		1						Nhà văn hóa thôn Trung Vương		KCHT - thiết chế VH TT	
	Trụ sở UBND xã Tây Ninh cũ	1	1.195.0	716.0	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường THCS Tây Lương cũ, thôn Nghĩa,	1	9.773.0	135.0	1			1					Trường THCS Hưng Đạo	Trường THCS Hưng Đạo	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trường THCS Hưng Đạo: trụ sở trường THCS Tây Ninh cũ, thôn Lạc Thành Bắc, xã Tây Ninh cũ	1	5.000.0	520.0	1			1						Trường tiểu học Tây Ninh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trạm y tế xã Vũ Lăng cũ	1	2.094.5	331.7	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND Tây Sơn cũ	1	3.873.6	1.446.5	1			1					trường tiểu học Tây sơn		Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trụ sở UBND Tây An cũ	1	3.410.3	580.0	1		1						Chuyển đổi Nhà văn hóa thôn An Khang (do VKS không nhận)	Nhà văn hóa thôn An Khang	KCHT - thiết chế VH TT	(do VKS không nhận)
	Trạm Y Tế Tây An Cũ.	1	822.9	300	1							1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm Y Tế Tây Sơn Cũ.	1	2.350.0	487.8	1			1						Trường mầm non Tây Sơn	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	
	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tiền Hải nhận chuyển giao từ Sở nông nghiệp và Môi trường	1	126.1	55.0	1							1	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Khuôn viên nhà đất trường Mầm non Tây Lương thôn Thượng	1	326.0		1		1							Nhà văn hóa Thôn Thượng	KCHT - thiết chế VH TT	
	Trụ sở tiếp dân (KBNN cũ)	1	700.0	475.0	1							1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Khuôn viên đất nhà văn hóa Tây An cũ	1	7.398.0	347.7	1			1						Trường mầm non Tây An	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	